

ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ ĐỒNG BỘ VỚI ĐỔI MỚI KINH TẾ TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Hồ Quế Hậu

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Email: hoquehau57@yahoo.com.vn

Ngày nhận: 27/6/2016

Ngày nhận bản sửa: 25/7/2016

Ngày duyệt đăng: 25/12/2016

Tóm tắt:

Bài viết nhằm đánh giá thực trạng đổi mới chính trị trong mối quan hệ với đổi mới kinh tế suốt tiến trình đổi mới trong 30 năm qua, và tìm ra giải pháp để tiếp tục đổi mới chính trị đồng bộ hơn với đổi mới kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) Nếu xem đổi mới chính trị trước hết là đổi mới tư duy chính trị trong lĩnh vực kinh tế, thì đổi mới chính trị không đi sau đổi mới kinh tế mà diễn ra đồng thời với đổi mới kinh tế với nhiều thành tựu theo hướng dân chủ hóa và pháp quyền. Tuy nhiên, trong đổi mới nói chung thì đổi mới kinh tế được xem là trọng tâm, do đó diễn ra nhanh hơn đổi mới chính trị; vì vậy, đổi mới chính trị còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới kinh tế. (2) Đổi mới chính trị trong thời gian tới không phải là đổi mới lần hai, theo đó chuyển trọng tâm từ đổi mới kinh tế sang đổi mới chính trị, cũng không thay đổi bản chất và thể chế cơ bản của chính trị “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; mà là tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị hướng đến mục tiêu ổn định chính trị, xây dựng nền dân chủ Xã hội Chủ nghĩa, phát huy đại đoàn kết toàn dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Từ khóa: Kinh tế, chính trị, đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, Đảng, Nhà nước, đoàn thể.

Political reforms in accordance with economic reforms in the renovation process in Vietnam

Abstract:

This paper aims at evaluating the situation of political reform in relation to economic reform in the renovation process of Vietnam in the past 30 years, providing solutions to further political reform in accordance with economic reform. The results of this study show that: (1) If political reform is considered as political thinking renew in the economic field, political reform takes place simultaneously with economic reform for achievements towards democratization and the rule of law. However, economic reform develops faster than political reform. As a result, political reform has not met the requirements of economic reform in many aspects; (2) Political reform in the coming time is not the second reform which shifts the focus from economic reform to political reform. The purpose of the political reform is to renovate organizational and operational manner of the political system for political stability, socialist democracy, national unity, and for the objectives of “prosperous people, strong nation, democracy, justice, civilization”.

Keywords: Economics; politics; economic reform; political reform; the communist party, State.

1. Giới thiệu

Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong những mối quan hệ cơ bản của mọi xã hội. Sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Liên Xô và các nước Đông Âu, hay những thành tựu về nhiều mặt của nước ta qua 30 năm đổi mới đều có nguyên nhân trực tiếp và sâu xa từ việc giải quyết mối quan hệ chính trị với kinh tế (Ngô Ngọc Thắng, 2005). Dưới sự lãnh đạo của Đảng từ 1986 đến nay, công cuộc đổi mới là quá trình toàn diện, trong đó có đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, đổi mới chính trị cũng còn những hạn chế, bất cập, đặc biệt là đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016).

Trong những năm gần đây, tốc độ phát triển kinh tế đã chậm lại, mà một trong những nguyên nhân là do động lực từ cải cách trước đây đã không còn đủ mạnh để phát triển. Nguồn động lực đó phải đến từ đổi mới thể chế và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, (Nguyễn Tấn Dũng, 2014). Mặt khác, hiện nay, chúng ta đang hội nhập quốc tế, cần phải đổi mới mạnh mẽ hơn về kinh tế và chính trị để phù hợp với những chuẩn mực chung của thế giới, nhưng không làm chệch hướng Xã hội Chủ nghĩa (XHCN).

Vấn đề đặt ra là: *Trong quá trình đổi mới từ 1986 đến nay, đổi mới chính trị có đồng bộ với đổi mới kinh tế chưa? và đổi mới chính trị trong giai đoạn tới sẽ theo hướng nào?* Có người cho rằng Đảng, Nhà nước ta chỉ mới đổi mới kinh tế chứ chưa đổi mới về chính trị (Đức Trung, 2016), hoặc thích ứng với nền kinh tế “đa nguyên”, nền chính trị không thể “nhất nguyên” (Đậu Khắc Nam, 2011). Do đó, cần có “đổi mới lần hai” mà trọng tâm là đổi mới chính trị.

Để giải đáp vấn đề trên, bài viết này đã sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp các dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu, các bài viết trên báo, tạp chí để: (i) Phân tích đánh giá kết quả đổi mới chính trị trong mối quan hệ với đổi mới kinh tế trong thời gian qua, chỉ ra những mặt đạt được, những thiếu sót tồn tại, (ii) Đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới chính trị đồng bộ hơn với đổi mới kinh tế trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận về đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế

2.1. Khái niệm về đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế

Đổi mới chính trị không phải là thay đổi chế độ chính trị, mà là đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức

bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới phương thức công tác, lề lối làm việc, cải cách hành chính, chống tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan trong hệ thống chính trị (Nguyễn Phú Trọng, 2015).

Đổi mới kinh tế là việc chuyển nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hành chính tập trung, chủ yếu dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và tập thể sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN tức “kinh tế thị trường định hướng XHCN” (Lê Minh Quân, 2014).

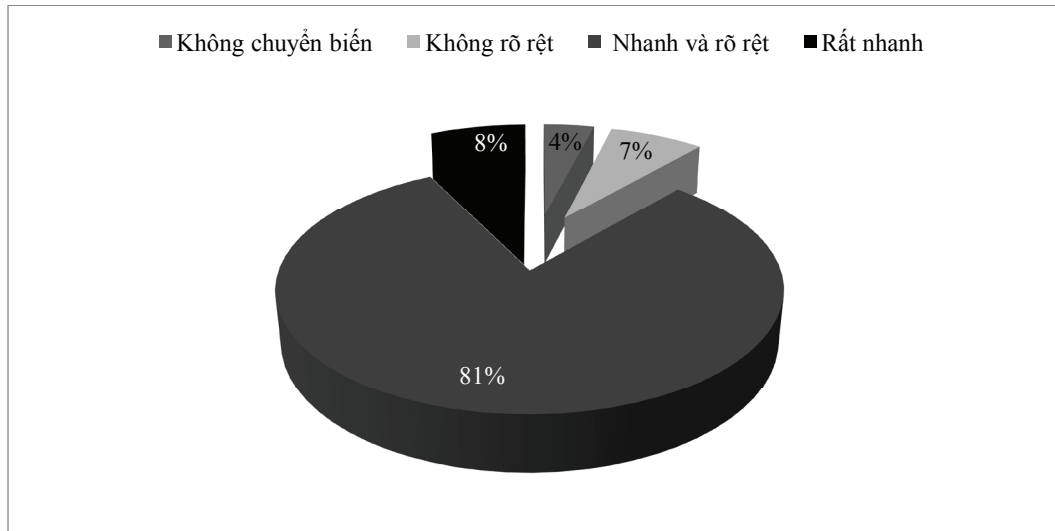
Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế có thể hiểu theo hai khía cạnh khác nhau: (i) Đổi mới chính trị phải tiến hành “*cùng lúc*” với đổi mới kinh tế. Tuy nhiên cùng lúc không chỉ được hiểu là cùng thời điểm bắt đầu hoặc thời điểm kết thúc, mà còn có thể hiểu chúng diễn ra trong cùng một thời kỳ; trong thời kỳ đó đổi mới chính trị có thể sớm hơn hay trễ hơn đổi mới kinh tế nhưng xét tổng thể vẫn là cùng lúc, cùng thời kỳ. (ii) Đổi mới chính trị phải “*tương thích*” với đổi mới kinh tế. Tương thích là sự phù hợp nhau về nội dung và tính chất theo đúng qui luật về mối quan hệ khách quan giữa chúng. Tuy nhiên do chính trị có tính độc lập và bảo thủ một cách tương đối trong mối quan hệ với kinh tế, nên sự tương thích đó không chỉ diễn ra ngay lập tức mà đổi mới chính trị thường là diễn ra chậm hơn so với đổi mới kinh tế.

2.2. Nội dung của đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế

Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế về thực chất là giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Có thể tiếp cận nhiều cách khác nhau về bản chất của mối quan hệ này mà cũng là sự khác nhau giữa hai phạm trù kinh tế và chính trị; hay giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đó là: (i) là sự phản ánh tập trung nhất mối quan hệ *cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng*, (ii) là mối quan hệ giữa *nội dung và hình thức*, (iii) là mối quan hệ giữa *khách quan với chủ quan*, (iv) là *hai mặt cơ bản* của đời sống xã hội (còn có văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng). Lênin đã khái quát: Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, chính trị là kinh tế cô đọng lại, chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế (V.I.Lênin trích dẫn trong Trần Ngọc Hiên, 2013). Trong thực tế hai loại đổi mới: đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có quan hệ chặt chẽ

Hình 1: Đánh giá mức độ chuyển biến của đổi mới chính trị ở Việt Nam

(ĐVT: % số người được hỏi)



Nguồn: Dương Xuân Ngọc (2010).

với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau một cách biện chứng (Delalande P., 2000).

Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội và ngược lại kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội là tiêu chí đánh giá tính phù hợp hay không của đổi mới chính trị. Các mục tiêu cơ bản đó là: (i) Giữ vững *ổn định chính trị*, (ii) Xây dựng nền *dân chủ xã hội chủ nghĩa*, (iii) Tăng cường *khối đại đoàn kết toàn dân tộc*, (iv) Thực hiện *tiến bộ, công bằng xã hội và phát huy nhân tố con người* (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Nói chung, sự phát triển bền vững về kinh tế, dân chủ về mặt chính trị, công bằng về mặt xã hội có ý nghĩa bao quát hơn tăng trưởng kinh tế thuần túy (Stiglitz, J.E, 1989).

Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế chủ yếu là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Hệ thống chính trị là một cơ cấu tổ chức bao gồm đảng phái chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại và hoạt động theo tư tưởng và lợi ích giai cấp cầm quyền (Nguyễn Văn Vĩnh, 2012). Ba yếu tố cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị là (i) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, (ii) Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, (iii) Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (Đảng cộng sản Việt Nam, 2011).

3. Thực trạng đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam

3.1. Những kết quả và tiến bộ đã đạt được

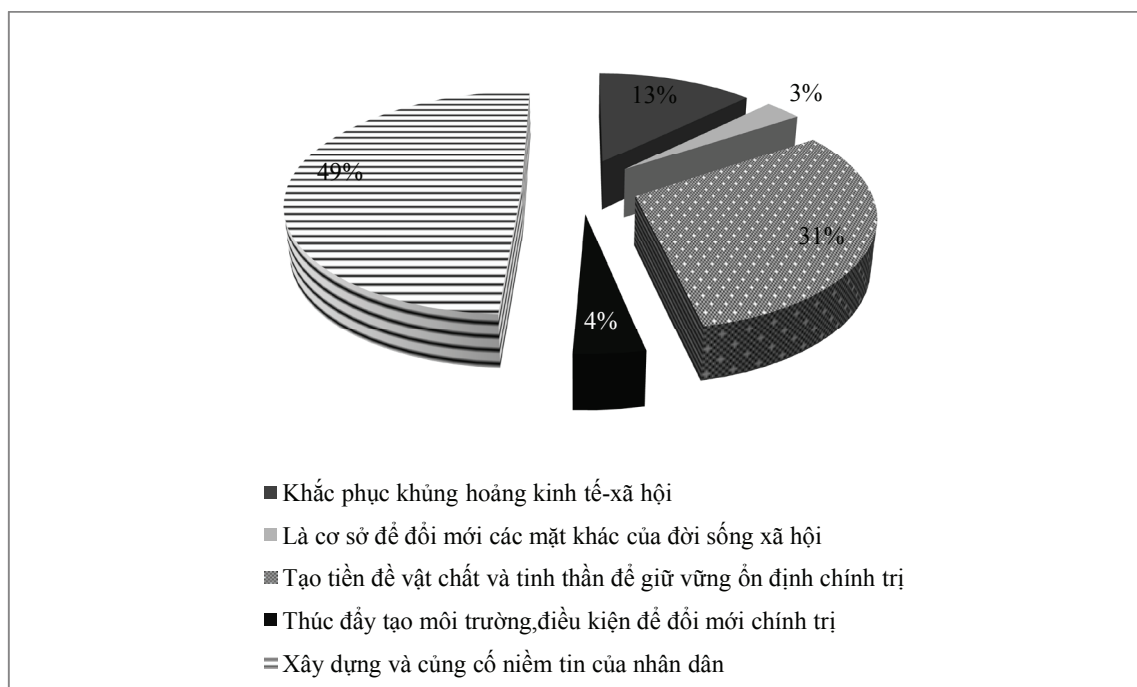
3.1.1. *Đổi mới chính trị đã được thực hiện đồng thời ngay từ đầu với đổi mới kinh tế, nhưng có bước đi thích hợp theo phương châm “kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt”*

Thành công của đổi mới ở Việt Nam không bắt đầu từ “đổi mới chính trị” như ở Liên Xô và các nước XHCN khác ở Đông Âu mà hệ quả tất yếu là dẫn đến sự sụp đổ của CNXH. Tuy nhiên, xét về tổng thể, đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy chính trị của Đảng về đường lối phát triển kinh tế và con đường đi lên CNXH. Chính vì vậy, Đảng ta cho rằng chúng ta đã kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam, 1996). Tuy đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Theo đó, tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân... coi đó là điều kiện để đổi mới chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam, 1991a). Công cuộc đổi mới phải bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và *phát triển văn hóa – là nền tảng tinh thần của xã hội* (Đảng cộng sản Việt Nam, 2006). Kết quả khảo sát cho thấy 81% số cán bộ công chức được hỏi cho rằng đổi mới chính trị nhanh và rõ rệt (Xem Hình 1).

3.1.2. *Đổi mới chính trị luôn hướng vào việc thực*

Hình 2: Đổi mới kinh tế là cơ sở của đổi mới chính trị ở Việt Nam

(ĐVT: % số người được hỏi)



Nguồn: Dương Xuân Ngọc (2010).

hiện mục tiêu ổn định chính trị, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Điểm sáng trong đổi mới của nước ta là lấy sự ổn định chính trị - xã hội làm cơ sở cho đổi mới kinh tế. Đến lượt mình, thành công trong đổi mới kinh tế là nền tảng cho ổn định chính trị. Từ đầu, Đảng ta đã sáng suốt khi cho rằng không thể tiến hành cải cách hệ thống chính trị một cách vội vã khi chưa đủ căn cứ, mở rộng dân chủ không có giới hạn, không đi đôi với tập trung thì sẽ dẫn đến sự mất ổn định về chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam, 1989). Ổn định và phát triển gắn liền với nhau, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định (Đảng cộng sản Việt Nam, 1986). Từ đường lối đó, chúng ta đã đổi mới thành công và đất nước đã có sự phát triển tốt về kinh tế, tạo cơ sở ổn định vững chắc về chính trị. Kết quả khảo sát cho thấy 34,1% số CBCC cho rằng vai trò quan trọng nhất của đổi mới chính trị là đảm bảo môi trường kinh tế - chính trị - xã hội ổn định. Cũng có tới 28,4% cho rằng vai trò quan trọng nhất của chính trị là đảm bảo định hướng XHCN. Kết quả khác của khảo sát cho thấy 49% số cán bộ, công chức cho rằng kết quả đổi mới kinh tế giúp xây dựng và củng cố lòng tin của nhân dân (xem Hình 2).

Đường lối đổi mới của Đảng ta không “nã đại bác vào quá khứ”, mà kế thừa thành quả của quá khứ, đổi mới để có CNXH đầy đủ hơn, khoa học hơn. Vì thế, công cuộc đổi mới đã không dẫn đến chia rẽ xã hội, phát huy được đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề để sớm thoát ra khỏi khủng hoảng và phát triển.

Đảng đã chỉ rõ: Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta là nhằm xây dựng “nền dân chủ XHCN”, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và quy chế dân chủ ở cơ sở (Đảng cộng sản Việt Nam, 1991b). Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP) cũng cho rằng, dân chủ, tôn trọng quyền con người là điều kiện cho sự phát triển kinh tế (UNDP, 2000). Tuy nhiên, đây là nền dân chủ có tổ chức, có lãnh đạo, theo định hướng XHCN.

Chiến lược 2011 của Đảng đã nêu: đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (Đảng cộng sản Việt Nam, 2011). Gắn phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội và bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo

Bảng 1: Hiệu quả của đổi mới với thực hiện mục tiêu chính trị*(ĐVT: % số người được hỏi)*

Mục tiêu cao	Không H.quả	H. quả thấp	H.quả trung bình	H. quả
Dân giàu	3.1	16.1	53.0	27.8
Nước mạnh	2.2	8.5	53.9	35.4
Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh	4.0	19.0	57.9	19.0

Nguồn: Dương Xuân Ngọc, (2010).

của Việt Nam đã giảm từ 58% năm 1993, xuống 5% năm 2016. Việt Nam đã sớm hoàn thành Mục tiêu Thiên niên kỷ cam kết với cộng đồng quốc tế (xem Bảng 1).

3.1.3. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị đã có sự chuyển biến nhất định.

Tại Hội nghị TW 6 khoá VI (1989) lần đầu tiên Đảng ta dùng khái niệm “hệ thống chính trị” thay cho khái niệm “hệ thống chuyên chính vô sản”. Đảng nhấn mạnh rằng đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam, 1991a).

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được làm rõ hơn và có tiến bộ nhất định

Đảng ta xác định “xây dựng Đảng là then chốt”, trong đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng: hoặc là Đảng bao biện, làm thay, hoặc là buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác, Đảng xác định lại bản chất và vị trí, vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy (Đảng cộng sản Việt Nam, 2001). Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng chính sách, bằng công tác cán bộ, tuyên truyền, kiểm tra. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam, 1991b).

Tại Hội nghị TW 6 (lần 2) khoá VIII (1998) và Nghị quyết TW 4 Khóa XI (2012), Đảng ta tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh chống tham nhũng, lãng phí; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán

bộ, đảng viên. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có tác dụng, hiệu quả (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016).

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN với nhiều thay đổi tích cực

Trong giai đoạn từ Đại hội VI (1986) đến đại hội VII (1991), Đảng chỉ mới chủ trương cải cách hành chính nhà nước. Đến 1994, lần đầu tiên Đảng sử dụng khái niệm *Nhà nước pháp quyền* (Đảng cộng sản Việt Nam, 1994). Trên cơ sở đó, chuyển từ Nhà nước chuyên chính vô sản sang Nhà nước pháp quyền XHCN. Tuy nhiên, đó là Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân do Đảng lãnh đạo.

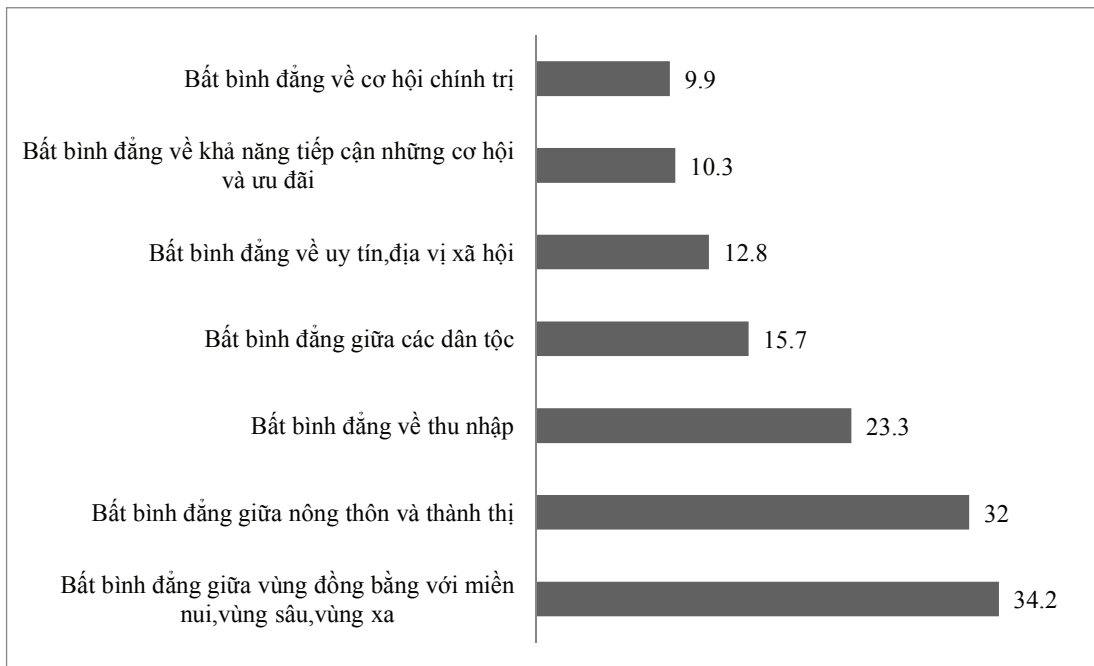
Quốc hội và HĐND các cấp có bước đột phá khi thực hiện chất vấn và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do quốc hội và HĐND bầu đã tạo tiền đề về thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của Nhà nước; tiêu biểu là hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn ở Quốc hội hoặc như chương trình “dân hỏi Bộ trưởng trả lời” trên VTV1... Việc thực hiện *cải cách thủ tục hành chính* có kết quả bước đầu. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh thực hiện, nhằm hạn chế oan, sai. Kết quả khảo sát thay đổi cảm nhận về Nhà nước và thị trường của người Việt Nam - CAMS 2014 cho thấy có 89% ủng hộ kinh tế thị trường, 71% ủng hộ sở hữu tư nhân, nhưng lại có 57% vẫn muốn có sự can thiệp của Nhà nước đối với những mặt hàng thiết yếu để đảm bảo quyền lợi cho họ (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 2014).

- Vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được thể hiện rõ hơn và thiết thực hơn

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã có chuyển biến trong khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, hoạt động phù hợp hơn với nhu cầu, nguyện vọng của dân; đa dạng hóa loại hình tập hợp nhân dân. Để

Hình 3: Thực trạng về bất bình đẳng xã hội ở Việt Nam

(ĐVT: % số người được hỏi)



Nguồn: Dương Xuân Ngọc (2010)

tạo nên chuyển biến đó là do Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể (Đảng cộng sản Việt Nam, 2006). Nhà nước bước đầu đã ban hành một số cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền.

3.2. Những thiếu sót tồn tại

3.2.1. *Đổi mới chính trị còn chậm và có mặt chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, chưa có nhiều đột phá trên lĩnh vực này*

Tuy đổi mới kinh tế và chính trị diễn ra đồng thời, nhưng đổi mới chính trị vẫn chậm hơn đổi mới kinh tế và có mặt chưa thật sự phù hợp với đổi mới kinh tế. Tính chất của kinh tế thị trường là sự đa dạng về thành phần chủ thể với những lợi ích khác nhau và sự biến động không ngừng về quan hệ cung cầu, số lượng, chất lượng và giá cả sản phẩm, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt giữa các quốc gia trên thương trường quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa, đòi hỏi quyền lực chính trị của Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý phải thực hành dân chủ để tiếp nhận thông tin phản hồi và ứng xử một cách nhanh chóng và phù hợp. Đồng thời, kinh tế thị trường cũng yêu cầu phải có nền hành chính minh bạch, tạo thuận lợi và giảm

chi phí cho nhà đầu tư và người dân; đòi hỏi thiết lập một trật tự pháp luật hữu hiệu để yểm trợ và điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo quan điểm pháp quyền. Nhưng thực tiễn cho thấy thực hiện dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội chưa rõ nét; nền hành chính công kèn, chưa trong sạch và hiệu quả, lĩnh vực thực hành pháp chế chưa nghiêm túc và kém hiệu lực... Thực tế đó cho thấy, chúng ta chưa tìm ra được những khâu đột phá trong đổi mới chính trị.

3.2.2. *Việc thực hiện các mục tiêu của đổi mới chính trị (và cả đổi mới kinh tế) còn nhiều mặt còn hạn chế so với yêu cầu đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*

Đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, lòng tin vào Đảng, Nhà nước suy giảm, nền *dân chủ xã hội chủ nghĩa* chưa thể hiện rõ và có mặt mang tính hình thức (Đảng cộng sản Việt Nam, 2006). Quy trình bầu cử chưa thực sự bảo đảm tính đại diện đích thực của người dân (Bùi Quang Vinh, 2016). Mặt khác, có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2006). *Việc giải quyết các vấn đề xã hội* và môi trường vốn là những biểu hiện mặt trái của kinh tế thị trường, còn có những bất cập. Tỷ lệ hộ nghèo

ở nông thôn còn cao (9,3%) (Bích Nguyên, 2016), Chênh lệch thu nhập giữa nông thôn với thành thị còn khá xa và đã tăng lên gấp 6 lần (Dương Xuân Ngọc, 2010). Kết quả khảo sát cho thấy có đến 56,1% cán bộ công chức (CBCCC) được hỏi cho rằng bất bình đẳng về thu nhập kinh tế diễn ra ở mức độ khá nhiều (xem Hình 3).

3.2.3. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị chuyển biến chậm.

Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” chưa được cụ thể hóa và thể chế hóa đầy đủ. Tổ chức của toàn hệ thống chính trị còn công kênh, biên chế không những không giảm mà lại tăng (Đảng cộng sản Việt Nam, 2011) làm cho mức thu nhập của CBCNV còn thấp, tạo điều kiện phát sinh tham nhũng trên diện rộng. Công tác *Xây dựng Đảng* trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế là vấn đề mới và khó (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Tuy nhiên nguyên nhân trực tiếp là chúng ta chưa thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng phù hợp với nền chính trị một Đảng cầm quyền; chưa có ranh giới rõ ràng trong mối quan hệ giữa Đảng với nhà nước và các đoàn thể. Điều đó dẫn đến tình trạng Đảng bao biện, làm thay cho chính quyền hoặc việc cá nhân lãnh đạo Đảng (không phải là của tập thể cấp ủy) can thiệp quá sâu vào những vấn đề cụ thể của quản lý nhà nước và các đoàn thể còn diễn ra ở nhiều cấp, nhiều nơi (có khi chỉ bằng lệnh miệng, thư tay, gọi điện thoại).

Việc đó dẫn đến hai hệ quả: *Một là*, Đảng là người lãnh đạo toàn hệ thống nên với một vấn đề cụ thể (không phải chủ trương, chiến lược) một khi đã có ý kiến chỉ đạo của Đảng (mà thường là của cá nhân lãnh đạo Đảng) thì tất cả các tổ chức trong hệ thống phải chấp hành; do đó giữa các tổ chức trong hệ thống không còn chỗ để có ý kiến khác nhau, phản biện lẫn nhau. Điều đó làm cho tính độc lập tương đối và khả năng kiểm soát lẫn nhau và sự cân bằng quyền lực giữa các bộ phận khác nhau trong hệ thống chính trị rất hạn chế. *Hai là*: cấp ủy và cá nhân người lãnh đạo Đảng đưa ra chủ trương cho cơ quan nhà nước, đoàn thể thi hành nhưng đến khi có sai sót, không đúng pháp luật thì tổ chức Đảng và cá nhân người lãnh đạo Đảng không bị chế tài pháp luật (chỉ bị xử lý kỷ luật Đảng), dẫn đến quyền lực không đi đôi với trách nhiệm.

Đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy

bằng cấp,... chưa được ngăn chặn. Đã xuất hiện sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lợi ích nhóm... ở một bộ phận đảng viên có chức, có quyền. Việc thực hiện “tự phê bình và phê bình” trong Đảng chưa nghiêm túc, có nơi chỉ là hình thức; công tác kiểm tra và bảo vệ nội bộ chưa quyết liệt, vì vậy các biểu hiện “tham nhũng”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” diễn ra rất đáng lo ngại (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Công tác qui hoạch và luân chuyển cán bộ là một chủ trương đúng, có tác dụng rèn luyện đào tạo cán bộ, nhưng trong thực hiện chưa có sự kiểm soát tốt nên dẫn đến hiện tượng cấp trên giành lợi thế ưu tiên một chiều cho cán bộ do cấp mình quản lý hoặc cho con em của lãnh đạo, tạo dư luận không tốt trong xã hội.

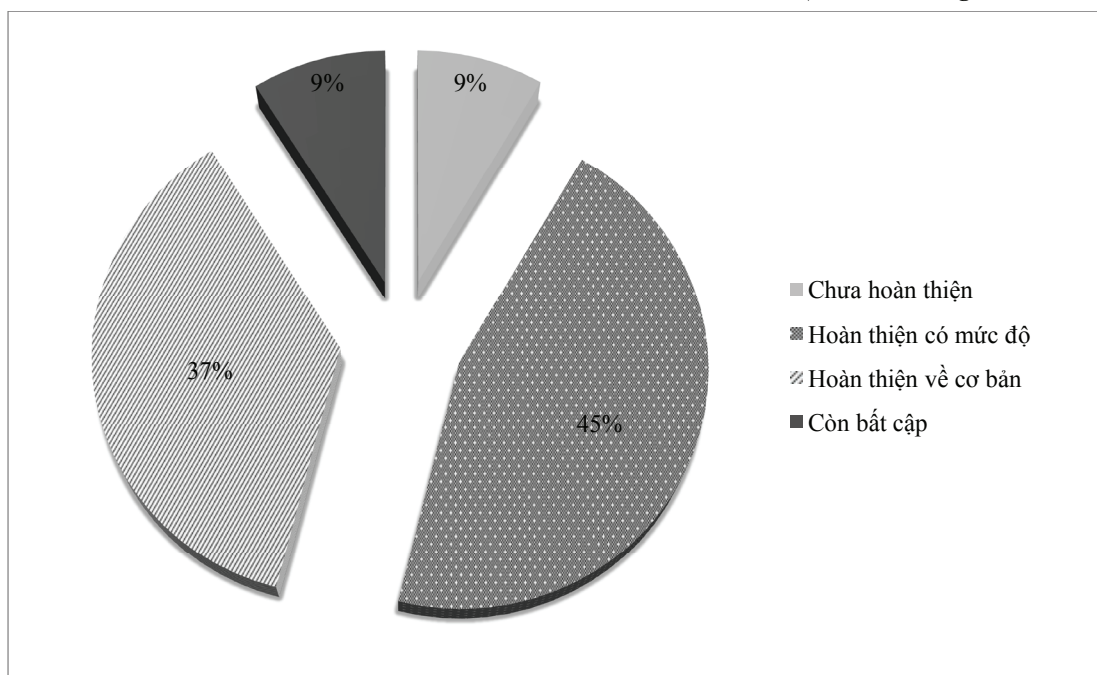
“*Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN*” chưa theo kịp yêu cầu phát triển của đất nước”. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ và hiệu lực; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm; cải cách hành chính còn chậm; sự phản biện và áp lực từ xã hội từ báo chí và đoàn thể chưa đủ sức răn đe (Đảng cộng sản Việt Nam, 2001). Theo kết quả khảo sát có tới 96,7% CBCCC cho rằng ở nước ta luật pháp còn chưa đầy đủ, đồng bộ, còn chông chéo. Có tới 93,7% cho rằng năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước còn bất cập, 91% cho rằng sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và của người dân còn hạn chế (Dương Xuân Ngọc, 2010). Kết quả khác của cuộc khảo sát cho thấy 45,5% số người được hỏi cho rằng nhà nước pháp quyền chỉ hoàn thiện có mức độ (Xem Hình 4).

Việc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn chậm (Đảng cộng sản Việt Nam, 2011). Các đoàn thể bị “*hành chính hóa*”, đông mà không mạnh, có lúc, có nơi còn hình thức, mà nguyên nhân là do đoàn thể chỉ thiên về chức năng tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước mà chưa quan tâm đến chức năng đại diện cho lợi ích của thành viên; chưa có đủ cơ chế để các đoàn thể thực hiện giám sát, phản biện, tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước.

Tổng quan lại có thể thấy đổi mới chính trị chưa thật đồng bộ với đổi mới kinh tế và đang tồn tại nhiều rào cản cho đổi mới kinh tế. Theo báo cáo “Chỉ số cạnh tranh toàn cầu năm 2015-2016” của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), Việt Nam xếp thứ 93 trong số 140 nước và đứng thứ 8 trong 10 nước ASEAN (Trương Đình Tuyển, 2016). Chỉ số cạnh tranh Quốc gia (GCI) rớt hạng nhiều năm liền: năm

Hình 4: Mức độ hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền XHCN

(ĐVT: % Số người được hỏi)



Nguồn: Dương Xuân Ngọc (2010).

2011, xếp thứ 59; năm 2012, thứ 65; năm 2013, xếp thứ 75. Trong các nước ASEAN, Việt Nam đứng áp chót, chỉ trên Campuchia (Trần Đình Bút, 2014).

4. Một số đề xuất giải pháp đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế trong thời gian tới

4.1. Nhận thức đầy đủ tình hình phát triển kinh tế-xã hội trong nước và bối cảnh hội nhập quốc tế để có quyết tâm cao hơn và có tính đột phá hơn trong thực hiện đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự phát triển kinh tế nước ta đang chậm lại và rất cần có động lực mới; xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc, đòi hỏi phải phát triển đất nước một cách toàn diện, trong đó có yêu cầu đổi mới chính trị phải đồng bộ hơn với đổi mới kinh tế. Tuy nhiên, đổi mới chính trị trong giai đoạn tới không phải là “đổi mới lần hai” chuyển trọng tâm từ đổi mới kinh tế sang đổi mới chính trị như một số người đề cập đến, mà là tiếp tục thực hiện phương châm “*phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt*”. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị để phát triển nhanh hơn về kinh tế, tránh nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, ngăn chặn mặt trái của kinh tế thị trường và khả năng chệch hướng XHCN.

4.2. Đổi mới chính trị hướng vào việc thực hiện mục tiêu ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết dân tộc và thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc để tăng cường khối *đại đoàn kết toàn dân tộc* (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Tiếp tục xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, có cơ chế để các đoàn thể và nhân dân thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tiếp tục thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở; thể chế hoá vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học, và các đoàn thể; mở rộng đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức để hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, phải phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ xâm phạm an ninh quốc gia. Thực hiện *tiến bộ, công bằng xã hội*, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết của nhân dân; bảo đảm an

sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững; tổ chức cung ứng các loại dịch vụ công ích, thiết yếu; giảm bất công, bất bình đẳng về thu nhập (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016).

4.3. Đổi mới hơn nữa tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị

Nhiều nhà kinh tế học đã khẳng định thể chế là yếu tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia (Trương Đình Tuyển, 2016). Tuy nhiên, đổi mới hệ thống chính trị không phải là thay đổi bản chất của hệ thống chính trị mà là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Vì vậy cần “tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016).

Để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, Đảng cần sớm khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay, can thiệp quá cụ thể vào hoạt động điều hành của nhà nước, đoàn thể. Quyền lãnh đạo của Đảng chỉ nên tập trung vào việc đề ra chủ trương, chiến lược, định hướng chính sách, công tác tuyên truyền, cán bộ và kiểm tra. Mặt khác, Đảng chủ yếu lãnh đạo bằng nghị quyết của tập thể cấp ủy không là quyền của các cá nhân lãnh đạo Đảng. Để làm được điều đó cần thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng. Xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; đề cao trách nhiệm của người

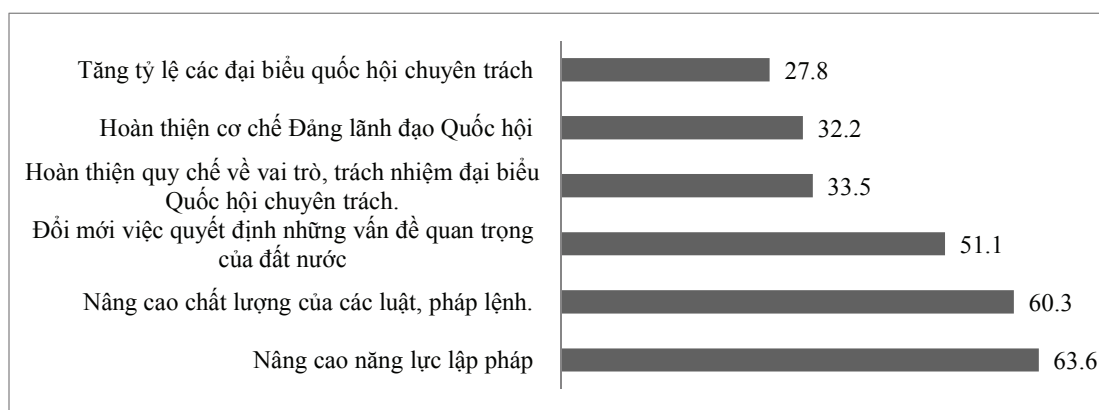
đứng đầu. Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016).

Muốn làm tốt xây dựng Đảng thì trước hết Đảng phải trong sạch, vững mạnh mà khâu then chốt là đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Cần đổi mới bầu cử trong Đảng, và phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh, ngăn chặn “cục bộ, bè phái”, “lợi ích nhóm”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Giảm biên chế để nâng lương đủ sống cho viên chức, tiến tới thực hiện 3 không như Singapore: không cần tham nhũng, không thể tham nhũng, không dám tham nhũng (Lê Doãn Hợp, 2016).

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Người dân có quyền làm tất cả những gì pháp luật không cấm nhưng cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép. Để cải cách thể chế, cần định vị lại mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và doanh nghiệp. Theo đó, Nhà nước làm chức năng “*kiến tạo phát triển*” (Nguyễn Tấn Dũng, 2014). Cần minh bạch hóa và trách nhiệm giải trình của bộ máy công quyền, ngăn chặn hình thành các nhóm lợi ích. Hoàn thiện hệ thống bầu cử, vừa thật sự dân chủ, nhưng vừa đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng. Hoàn thiện vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn

Hình 5: Kiến nghị của cán bộ, công chức về những yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc Hội

(ĐVT: % người được hỏi)



Nguồn: Dương Xuân Ngọc (2010).

của đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp (xem Hình 5). Tiếp tục đẩy mạnh *cải cách tư pháp, cải cách hành chính* mà quan trọng nhất là phải tôn trọng vai trò độc lập của thẩm phán, luật sư biện hộ và thực hiện tranh tụng tại tòa.

Theo kết quả khảo sát có 61,2% người được hỏi cho rằng cải cách hành chính cần tập trung vào nội dung cải cách thủ tục hành chính, 61,9% chọn xây dựng văn minh công sở; 57,8% chọn cải cách đội ngũ công chức; cải cách bộ máy tổ chức hành chính; 36,4% chọn cải cách nền tài chính công (Dương Xuân Ngọc, 2010).

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016). Đảng và nhà nước cần quan tâm tạo điều kiện để các đoàn thể nhân dân giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và thật sự đại diện cho lợi ích của thành viên

của mình; cần sớm ban hành luật về hội. Vấn đề đặt ra là nếu chúng ta có thể tiếp thu khái niệm “*nhà nước pháp quyền*”, và cho rằng đó không chỉ là sản phẩm của chế độ Tư bản chủ nghĩa mà là một giá trị của nhân loại cần tiếp thu, thì có nên chăng, chúng ta cũng có thể sử dụng khái niệm *xã hội dân sự XHCN* và *các tổ chức dân sự XHCN*, nhưng không phải với ý nghĩa là những tổ chức độc lập, thoát ly sự lãnh đạo của Đảng mà chính là Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức xã hội khác đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nếu làm được điều đó chúng ta có thể chống lại chiêu bài lợi dụng khái niệm “*xã hội dân sự*” để chỉ trích rằng Việt Nam chưa có xã hội dân sự nên chưa có dân chủ, chưa có nhà nước pháp quyền; từ đó cho ra đời những tổ chức dân sự thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác sẽ giúp cho chúng ta vừa giữ vững bản chất chính trị của chế độ vừa có thể hội nhập với trào lưu quốc tế về cấu trúc chính trị hiện đại “*Kinh tế thị trường, chính trị dân chủ, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự*”.

Tài liệu tham khảo

- Bích Nguyên(2016), ‘Tỷ lệ hộ nghèo nông thôn giảm còn 9,3%’, *Bienphong*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 6 năm 2016, từ <<http://www.bienphong.com.vn/ty-le-ho-ngheo-nong-thon-giam-con-9-3/>>
- Bùi Quang Vinh (2016), ‘Đổi mới chính trị đồng bộ với kinh tế là yêu cầu cấp bách’, *vneconomy*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 6 năm 2016, từ <<http://vneconomy.vn/thoi-su/doi-moi-chinh-tri-dong-bo-voi/>>.
- Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc“ (UNDP)(2000), ‘Báo cáo UNDP 28.6.00’, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 6 năm 2016, từ <https://www.google.com.vn/webhp?sourceid=chromeinstant&ion=1&espv=2&ie=U>
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1989), ‘Hội nghị Trung ương 6 khoá VI’, *Dangcongsan*, truy cập lần cuối ngày 1 tháng 5 năm 2016, từ <<http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-trung/>>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991a), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991b), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, NXB ST, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), ‘Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII’, *Dangcongsan*, truy cập lần cuối ngày 30 tháng 4 năm 2016, từ <<http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/>> .
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB CTQG, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB CTQG, Hà Nội.
- Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam(1994),*Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, , truy cập lần cuối ngày 1 ngày 5 tháng 2016 tại < <http://caicachhanhchinh.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/71/0/101/0/137/>>
- Đậu Khắc Nam (2011), ‘Mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay’, *khacnam*, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 4 năm 2016 từ <<https://khacnam.net/threads/moi-quan-he-bien-chung-giua-doi-moi-kinh>>.

- Delalande P. (2000), 'le Vietnam face à l'Avenir', *Lemonde*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 6 năm 2016, từ <<https://www.google.com.vn/webhp?sourceid=chrome-instant&ion=1&espv=2&ie=UTF8>>.
- Đức Trung (2016), 'Đổi mới chính trị phải đúng định hướng xã hội chủ nghĩa', *nhanvanviet*, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 5 năm 2016, từ <<http://nhanvanviet.com/2016/04/12/doi-moi-chinh-tri-phai-dung>>.
- Dương Xuân Ngọc (2010), 'Quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị ở Việt Nam', *thongtinkhcnclak*, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2016 từ <thongtinkhcnclak.vn:81/kqncvn2012/Kinh_te/Toan_van/8054.pdf>.
- Lê Doãn Hợp (2016), 'Phải loại bỏ nạn "trần lộn mèm" và "bệnh cánh hâu" trong Đảng', *Vietnamnet*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 4 năm 2016, từ <<http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/310298/phai>> .
- Lê Minh Quân (2014), 'Sự phát triển lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị', *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 10(83).
- Ngô Ngọc Thắng (2005) 'Vấn đề nhận thức và giải quyết mối quan hệ chính trị - kinh tế trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay', *Tạp chí Triết học*, số 4 (167), tháng 4 – 2005.
- Nguyễn Phú Trọng (2015), 'Đổi mới chính trị không phải thay đổi chế độ chính trị', *Vietnamnet*, truy cập lần cuối ngày 30 tháng 5 năm 2016 từ <<http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/216307/doi-moi-chinh-tri-khong>>.
- Nguyễn Tấn Dũng (2014), 'Thông điệp đầu năm của Thủ tướng', *Vnexpress*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 6 năm 2016, từ <<http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/thong-diep-dau-nam-cua-thu-tuong>>.
- Nguyễn Văn Vĩnh (2012), 'Hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay', *xaydungdang*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 5 năm 2016 từ <http://www.xaydungdang.org.vn/Uploads/thuhuyen/Hethongchinhtri.docx>.
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2014), *Hội thảo "Cảm nhận về Nhà nước và Thị trường của người Việt Nam năm 2014"*, truy cập lần cuối ngày 23 ngày 4 tháng 2016 từ <<http://tinnhanhchungkhoan.vn/dau-tu/cams-2014-nguoi-viet-nam-ung-ho-kinh-te-thi-truong>>.
- Stiglitz, J.E. (1989), *The Economic Role of the State*, Wiley-Blackwell, 978.
- Trần Đình Bút (2014), 'Về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam', *HASEM*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 6 năm 2016, từ <<http://www.hasem.org.vn/uploads/files/>>.
- Trần Ngọc Hiền (2013), 'Đặc điểm mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở Việt Nam - Vấn đề và giải pháp', *vanhoanghean*, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 4 năm 2016 từ <<http://vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/dac>>.